

DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP XÉT TUYỂN VÒNG 2

(Đính kèm Thông báo số /TB-HĐTDVC ngày tháng năm 2024 của Hội đồng tuyển dụng viên chức của Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm năm 2024).

Vị trí dự tuyển: Dược sĩ hạng III

I. PHẦN THI LÝ THUYẾT (180 phút, 70 điểm)

A. Lý thuyết chung:

* Kiến thức chung:

- Luật lao động số 45/2019/QH14:
 - Chương I. Những quy định chung
 - Chương II. Việc làm, tuyển dụng và quản lý lao động
 - Chương III. Hợp đồng lao động
 - Chương VI. Tiền lương
 - Chương VII. Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi
- Luật Viên chức số 58/2010/QH12:
 - Chương I. Những quy định chung
 - Chương II. Quyền, nghĩa vụ của viên chức
 - Chương III. Tuyển dụng, sử dụng viên chức
- Luật số 52/2019/QH14 ngày 25/11/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức:
 - Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, Công chức
- Luật viên chức - Văn bản hợp nhất số 26/VBHN-VPQH ngày 16/12/2019 của Văn phòng Quốc hội.
- Nghị định 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức:
 - Chương II. Tiêu chí xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức
- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức:
 - Chương II. Tuyển dụng viên chức

7. Nghị định 48/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức;

8. Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

9. Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dược:

- Chương I. Quy định chung

- Chương II. Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp

10. Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ Nội vụ ban hành quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

*** Kiến thức chuyên ngành:**

1. Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12;

2. Luật Dược số 105/2016/QH13;

3. Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật an toàn thực phẩm;

4. Thông tư số 06/2011/TT-BYT ngày 25 tháng 01 năm 2011 của Bộ Y tế quy định về quản lý mỹ phẩm;

5. Thông tư số 11/2018/TT-BYT ngày 04 tháng 5 năm 2018 của Bộ Y tế quy định về chất lượng thuốc, nguyên liệu làm thuốc;

6. Thông tư số 03/2020/TT-BYT ngày 22 tháng 01 năm 2020 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 11/2018/TT-BYT ngày 04 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về chất lượng thuốc, nguyên liệu làm thuốc;

7. Thông tư số 29/2020/TT-BYT ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Bộ Y tế Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do bộ trưởng bộ y tế ban hành, liên tịch ban hành;

8. Thông tư 01/2024/TT-BKHCN ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường;

9. Văn bản hợp nhất số 06/VBHN-BYT ngày 03 tháng 07 năm 2020 của Bộ Y tế quy định về chất lượng thuốc, nguyên liệu làm thuốc;

10. Văn bản hợp nhất số 07/VBHN-BYT ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ Y tế quy định về quản lý mỹ phẩm.

B. Lý thuyết thực hành chuyên ngành: Các quy định chung, phụ lục, chuyên luận trong Dược điển Việt Nam, BP, USP.

1. Nồng độ phần trăm (các khái niệm: kl/kl; kl/tt; tt/tt... Cách pha các dung dịch từ một dung có nồng độ đã biết trước);

2. Nồng độ mol (M) và nồng độ đương lượng (N) (khái niệm, cách pha, tính chuyển đổi giữa các loại nồng độ);

3. Kỹ thuật phân tích bằng sắc ký lỏng hiệu năng cao (nêu khái niệm sắc ký pha đảo (RP-HPLC); sắc ký pha thuận (NP-HPLC); các thông số đặc trưng trong sắc ký lỏng hiệu năng cao;

4. pH (khái niệm, cách tính pH của dung dịch NaOH, HCl, H₂SO₄....);

5. Sắc ký lớp mỏng (khái niệm, R_f....; Ứng dụng của sắc ký lớp mỏng; cách thực hiện một chỉ tiêu phân tích bằng sắc ký lớp mỏng);

6. Các khái niệm về ppm, ppb... ứng dụng pha các dung dịch từ dung dịch gốc được cho kèm theo phần lý thuyết này;

7. Kỹ thuật phân tích bằng phương pháp chuẩn độ: các khái niệm về chuẩn độ điện thế, chuẩn độ dùng chất chỉ thị; điểm tương đương; sự khác biệt của các phương pháp;

8. Kỹ thuật phân tích bằng quang phổ tử ngoại – khả kiến, quang phổ hấp thụ nguyên tử, quang phổ hồng ngoại...

II. VẤN ĐÁP (Thời gian 30 phút, 30 điểm)

Người dự tuyển trả lời trực tiếp trước Ban kiểm tra, sát hạch:

1. Mỗi thí sinh chọn một đề, trong đó gồm 03 câu hỏi. Thí sinh có tối đa 15 phút chuẩn bị sau khi chọn đề. Thí sinh trả lời trước Ban sát hạch nội dung của 03 câu hỏi trong đề đã chọn. Điểm cho mỗi câu hỏi là 10 điểm, trả lời đúng hết 03 câu hỏi của đề đã chọn được 30 điểm;

2. Thời gian hỏi và trả lời cho một người dự tuyển tối đa 30 phút;

3. Nội dung liên quan đến vị trí đăng ký dự tuyển về những kiến thức chuyên môn, lĩnh vực chuyên ngành của Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm./.